

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 06 - 2022

V/v ly hôn giữa anh Thìn và chị Hương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang.

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST- HNGĐ ngày 8 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXX-ST ngày 5 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Giáp Văn T, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Mai H, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án anh Giáp Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị Mai H ngày 25/7/2013, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đi đến cuộc sống chung, vợ chồng cưới

hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại gia đình anh Giáp Văn T, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Theo anh vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11 năm 2014, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2018 do chị H đã bỏ nhà đi không có tin tức, tháng 7/2021 anh đề nghị Tòa án huyện Tân Yên tuyên bố chị Phan Thị Mai H mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-VDS Tòa án nhân dân huyện Tân Yên tuyên bố chị Phan Thị Mai H mất tích từ ngày 28/12/2021. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Phan Thị Mai H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Giáp Văn Chí T1, sinh ngày 3/7/2013, kể từ ngày chị H bỏ đi biệt tích tháng 3/2018 anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, anh vẫn đảm bảo cho việc ăn học của cháu T1 đầy đủ, do chị H bỏ đi biệt tích nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Giáp Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Đối với chị Phan Thị Mai H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương tại nơi cư trú cuối cùng của chị H, tại thôn B, xã Song V, huyện T và tại UBND xã S, huyện T; Niêm yết thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại biên bản làm việc ngày 8/3/2022 UBND xã S, huyện T xác định: Ngày 25/7/2013 anh Giáp Văn T và chị Phan Thị Mai H đăng ký kết hôn tại UBND xã S, sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn B, xã S, huyện T, hai người có 01 con chung là Giáp Văn Chí T1, sinh ngày 3/7/2013, kể từ năm 2018 khi chị H

không có mặt tại địa phương cháu T1 vẫn được anh T nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ. Chị H có địa chỉ đăng ký cuối cùng ở thôn B, xã S, huyện T là đúng.

Tại phiên toà anh Giáp Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Phan Thị Mai H được ly hôn và nuôi dưỡng con chung; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn anh Giáp Văn T thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định; bị đơn chị Phan Thị Mai H đã bị tuyên bố mất tích từ ngày 28/12/2021, Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy tờ cho chị Hương theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Giáp Văn T và chị Phan Thị Mai H được ly hôn.

Về con chung: Giao anh T nuôi dưỡng cháu Giáp Văn Chí T1, sinh ngày 3/7/2013, về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Giáp Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (là hộ cận nghèo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập phiên tòa và quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn chị Phan Thị Mai H, tuy nhiên chị H vắng mặt, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn anh Giáp Văn T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thì có cơ sở xác định như sau:

Anh Giáp Văn T kết hôn chị Phan Thị Mai H ngày 25/7/2013 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, vợ chồng tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại gia đình anh T, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, hiện vợ chồng đã có 01 chung với nhau, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản, công nợ chung; Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là đúng quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Mâu thuẫn vợ chồng: Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 11/2014, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, tháng 3/2018 chị H đã bỏ nhà đi biệt tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-VDS Tòa án nhân dân huyện Tân Yên tuyên bố chị Phan Thị Mai H mất tích từ ngày 28/12/2021. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy anh T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh T và chị H đã xảy ra căng thẳng trầm trọng. Đến tháng 3/2018 chị H đã bỏ nhà đi biệt tích, ngày 28/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã tuyên bố chị H mất tích. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi

kiện ly hôn của anh T, xử cho anh Giáp Văn T và chị Phan Thị Mai H được ly hôn là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Giáp Văn T và chị Phan Thị Mai H có một con chung là cháu Giáp Văn Chí T1, sinh ngày 3/7/2013, hiện tại cháu T1 vẫn đang do anh T nuôi dưỡng kể từ ngày chị H bỏ nhà đi biệt tích. Cháu T1 có nguyện vọng được giao cho anh T nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu Tòa án giải quyết.

Xét thấy chị Phan Thị Mai H đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 3/2018 đến nay, cháu T1 vẫn được anh T nuôi dưỡng ổn định. Mặt khác cháu T1 có ý kiến được giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh T xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Giáp Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (là hộ cận nghèo).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Giáp Văn T và chị Phan Thị Mai H được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao anh Giáp Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giáp Văn Chí T1, sinh ngày 3/7/2013, về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản; công nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Giáp Văn T không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm (là hộ cận nghèo).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Biên